

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Nông Bích Vân

-Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Choi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Vi Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1991, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 5X, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Lê Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H, con: có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 17/01/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lương Văn T, sinh năm 1978, vắng mặt.

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1987 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút khi Vi Văn Đ đang ở khu 5X thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác, Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ qua kiểm tra Vi Văn Đ phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác ngoài đang mặc có 01 (một) nilon màu trắng trong và 01 (một) gói giấy màu trắng bạc bên trong đều chứa chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,105 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 76/KL-PC54 ngày 16/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,105 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số: 22/CT-VKSLB ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong tang vật thu giữ của Vi Văn Đ (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 0,083 gam Heroine; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, dạng màn hình cảm ứng, có số IME1 866185030338216, Số IME2 866185030338208 bên trong máy có 01 (một) sim Viettel; Áp dụng biện pháp tư pháp truy thu số tiền 400.000 đồng do Vi Văn Đ phạm tội mà có.

Tại phiên tòa Vi Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Khoảng 8 giờ 30 ngày 10/01/2019 Vi Văn Đ đón xe khách đi thành phố S rồi tiếp tục đón xe khách lên cửa khẩu T, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với mục đích để mua ma túy. Vi Văn Đ đi lên đồi cạnh chùa tại đây Vi Văn Đ gặp một người đàn ông (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Vi Văn Đ lấy một phần để sử dụng, phần còn lại Vi Văn Đ cất vào túi áo đang mặc, rồi đi bắt xe về nhà ở thị trấn N. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/01/2019 Vi Văn Đ bán cho Hoàng Văn T, trú tại thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn số ma túy còn lại với giá 100.000 đồng.

Đến Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 14/01/2019 Vi Văn Đ lại bắt xe khách lên T để tìm mua ma túy. Khi đến nơi Vi Văn Đ đến khu vực cổng chùa T, tại đây Vi Văn Đ mua của một người đàn ông (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ lấy 01

(một) gói ra sử dụng hết và cất 02 (hai) gói ma túy còn lại vào trong túi áo đang mặc ra bắt xe khách đi về nhà. Đến nhà Vi Văn Đ lấy 01 (một) gói ma túy Heroime ra chia thành 03 (ba) gói ma túy nhỏ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày Vi Văn Đ bán cho Lương Văn T 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng tại khu vực ngân hàng AgriBank thuộc khu 5X thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Lương Văn T lại gọi điện cho Vi Văn Đ hỏi mua ma túy, Vi Văn Đ đồng ý và hẹn gặp ở Trường mầm non thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây Vi Văn Đ bán cho Lương Văn T 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó thì bị tổ công tác Công an đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 (hai) gói ma túy cất trong túi áo khoác và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen cũ đã qua sử dụng.

Những người làm chứng là anh Hoàng Văn T và Lương Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại các biên bản lấy lời khai do Cơ quan các sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tiến hành thì Hoàng Văn T và Lương Văn T đều thừa nhận là mua ma túy với Vi Văn Đ như đã nêu ở trên.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Khoảng 8 giờ 30 ngày 10/01/2019 Vi Văn Đ bắt xe khách lên cửa khẩu T, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng, Vi Văn Đ sử dụng một ít, số còn lại bán cho Hoàng Văn T với giá 100.000 đồng. Ngày 14/01/2019 Vi Văn Đ lại lên T mua 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng, sau đó khoảng 14 giờ cùng ngày bán cho Lương Văn T 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng tại khu vực ngân hàng AgriBank thuộc khu 5X thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và 01 gói với giá 200.000 đồng vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày tại Trường mầm non thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại bản kết luận giám định số: 76/KL-PC54 ngày 16/01/2019 của

phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,105 gam.* Như vậy đủ cơ sở kết luận Vi Văn Đ phạm tội Buôn bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, trao đổi các chất ma túy được pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước các chất ma túy. Chất ma túy là chất kích thích gây nghiện nguy hiểm cho xã hội nên việc quản lý, sử dụng chất ma túy phải tuân theo quy định của pháp luật. Hành vi mua bán chất ma túy đã xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để trừng trị bị cáo và tuyên truyền, giáo dục, răn đe những ai có ý định thực hiện hành vi tương tự, nhưng ngoài việc đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy do vậy bị cáo là người có nhân không tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư niêm phong thu giữ của Vi Văn Đ (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 0,083 gam Heroine là vật cấm lưu hành do vậy cần tịch thu để tiêu hủy: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, dạng màn hình cảm ứng, có số IME1 866185030338216, Số IME2 866185030338208 bên trong máy có 01 (một) sim Viettel. Đây là chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy do vậy cần tịch thu hóa gia để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Biện pháp tư pháp: Bị cáo Vi Văn Đ đã bán ma túy cho Lương Văn T được 100.000 đồng, bán cho Hoàng Văn T được 300.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có, hiện nay Vi Văn Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép các chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Về hình phạt: Xử phạt Vi Văn Đ **07 (Bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong thu giữ của Vi Văn Đ (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 0,083 gam Heroine;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, dạng màn hình cảm ứng, có số IME1 866185030338216, Số IME2 866185030338208 bên trong máy có 01 (một) sim Viettel.

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2019 giữa chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn).

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Vi Văn Đ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Vi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CQ Điều tra CA huyện Lộc Bình;
- CQ THAHS huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Ủy ban nhân dân thị trấn N;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

